|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN** **TỈNH NGHỆ AN** Số: /2025/QĐ-UBND

|  |
| --- |
| **DỰ THẢO** |

 | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***Nghệ An, ngày tháng năm 2025* |

# **QUYẾT ĐỊNH**

**Quy định về phân cấp thẩm quyền quyết định xác lập, phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Nghệ An**

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;*

*Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017;*

***Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 29 tháng 11 năm 2024;***

*Căn cứ Nghị định số 77/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định thẩm quyền, thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số /TTr-STC ngày tháng năm 2025;*

*Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định phân cấp thẩm quyền quyết định xác lập, phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Nghệ An.*

# **QUYẾT ĐỊNH**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quyết định này phân cấp thẩm quyền quyết định xác lập, phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Nghệ An quy định tại khoản 3 Điều 10, khoản 3 Điều 20, khoản 2 Điều 43, khoản 4 Điều 47 Nghị định số 77/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định thẩm quyền, thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Cơ quan, người có thẩm quyền quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và quyết định phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân.

2. Cơ quan, tổ chức, đơn vị được giao chủ trì quản lý, xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân.

3. Cơ quan được giao thực hiện nhiệm vụ quản lý tài sản công quy định tại khoản 3 Điều 19 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công.

4. Các tổ chức, cá nhân khác liên quan.

**Điều 3. Thẩm quyền quyết định phê duyệt phương án xử lý tài sản đối với tài sản do người có thẩm quyền thuộc phạm vi quản lý của địa phương ra quyết định tịch thu**

1. Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định phê duyệt phương án xử lý tài sản theo hình thức giao, điều chuyển giữa các sở, ban, ngành cấp tỉnh; giữa cấp tỉnh và các xã, phường; giữa các xã, phường với các xã, phường.

2. Sở Tài chính quyết định phê duyệt phương án xử lý đối với tài sản do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ra quyết định tịch thu (trừ tài sản quy định tại khoản 1 điều này).

3. Các sở, ban, ngành; các cơ quan, tổ chức, đơn vị trực thuộc các sở, ban, ngành; các cơ quan, tổ chức, đơn vị trực thuộc chi cục và trực thuộc đơn vị tương đương thuộc cơ quan cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân các xã, phường: Quyết định phê duyệt phương án xử lý đối với tài sản thuộc thẩm quyền cấp mình ra quyết định tịch thu (trừ tài sản quy định tại khoản 1 điều này).

**Điều 4. Thẩm quyền quyết định phê duyệt phương án xử lý đối với tài sản là vật chứng vụ án, tài sản của người bị kết án bị tịch thu và đã có quyết định thi hành án của cơ quan có thẩm quyền**

1. Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định: phê duyệt phương án xử lý tài sản là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất; phê duyệt phương án xử lý tài sản theo hình thức giao, điều chuyển giữa các sở, ban, ngành cấp tỉnh; giữa cấp tỉnh và các xã, phường; giữa các xã, phường với các xã, phường.

2. Ủy ban nhân dân các xã, phường (nơi có tài sản mà phòng thi hành án khu vực đóng trụ sở) quyết định phê duyệt phương án xử lý đối với tài sản là vật chứng vụ án, tài sản của người bị kết án bị tịch thu và đã có quyết định thi hành án của cơ quan có thẩm quyền cấp xã (Bản án của Tòa án Tòa án khu vực, Quyết định ủy quyền của cơ quan thi hành án tỉnh cho phòng thi hành án khu vực) trừ tài sản quy định tại khoản 1, 3 điều này.

3. Sở Tài chính quyết định phê duyệt phương án xử lý đối với tài sản là vật chứng vụ án, tài sản của người bị kết án bị tịch thu và đã có quyết định thi hành án của cơ quan có thẩm quyền cấp tỉnh (Bản án của Tòa án tỉnh, Quyết định của cơ quan thi hành án tỉnh) trừ tài sản quy định tại khoản 1, khoản 2 điều này).

**Điều 5. Thẩm quyền quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân đối với tài sản chuyển giao cho Nhà nước Việt Nam thông qua chính quyền địa phương**

1. Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân đối với tài sản chuyển giao cho Nhà nước Việt Nam thông qua chính quyền địa phương thuộc cấp tỉnh.

2. Ủy ban nhân dân các xã, phường quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân đối với tài sản chuyển giao cho Nhà nước Việt Nam thông qua chính quyền địa phương thuộc các xã, phường.

**Điều 6. Thẩm quyền quyết định phê duyệt phương án xử lý tài sản đối với tài sản chuyển giao cho Nhà nước Việt Nam thông qua chính quyền địa phương**

1. Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định phê duyệt phương án xử lý tài sản đối với tài sản chuyển giao cho Nhà nước Việt Nam thông qua chính quyền địa phương thuộc cấp tỉnh.

2. Ủy ban nhân dân các xã, phường quyết định phê duyệt phương án xử lý tài sản đối với tài sản chuyển giao cho Nhà nước Việt Nam thông qua chính quyền địa phương thuộc các xã, phường.

**Điều 7. Điều khoản thi hành**

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

2.Chánh Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh; Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường; Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - Chính phủ;- Bộ Tài chính; - Cục Kiểm tra VB&QLXLVPHC - Bộ Tư pháp; - Thường trực Tỉnh uỷ;- Thường trực HĐND tỉnh;- Thường trực Đảng uỷ UBND tỉnh;- Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND tỉnh;- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh và các tổ chức CT-XH tỉnh;- Đại biểu Quốc hội tỉnh;- Đại biểu HĐND tỉnh;- Các sở, ban, ngành,; - Các VP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND;  - TT HĐND, UBND các xã, phường; - Công báo tỉnh, Cổng Thông tin điện tử tỉnh; - L­ưu: VT. |  CHỦ TỊCH |